

Bản án số: 76/2023/HSST

Ngày: 25-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thy Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đồi.

Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lã Phú Huy- Là thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tuấn Thanh Tứ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 65/2023/TLST- HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Quốc Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 21/8/1999 tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Nhân viên pha chế; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ và bà Phạm Thị Hồng P; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án chưa, tiền sự chưa; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 23/02/2023, Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Tôn Thất Việt A. Sinh năm: 1993. Nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Bà Lê Thị Ngọc T. Sinh năm: 1972. Nơi cư trú: Số 56 đường N, tổ 16 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. Ông Võ Hoàng K. Sinh năm: 1998. Nơi cư trú: Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Nơi ở hiện tại: Lô 51- 52 đường H, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Bà Trần Thị Hồng Y. Sinh năm: 2002. Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Hà Văn P. Sinh năm: 1988. Nơi cư trú: Số 32 đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Tham gia tại điểm cầu trung tâm (Hội trường xét xử Tòa án nhân dân quận Sơn Trà) gồm có: Hội đồng xét xử, đại diện Viện kiểm sát, Thư ký phiên tòa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ông Tôn Thất Việt A, bà Lê Thị Ngọc T, bà Trần Thị Hồng Y.

Tham gia tại điểm cầu thành phần (Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng) gồm có:

- Bị cáo: Trần Quốc Đ.

- Các cán bộ, chiến sĩ của Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng:

+ Ông Trần Đăng Ngọc M, chức vụ: cán bộ

+ Ông Lê Trung V, chức vụ: cán bộ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 09/12/2022, Công an phường An Hải Bắc tiến hành kiểm tra khu nhà trọ số 201 đường Thế Lữ, phường An Hải Bắc, Sơn Trà, Đà Nẵng phát hiện Tôn Thất Việt A có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra phòng trọ của A. Tại thời điểm kiểm tra, chỉ có một mình A ở trong phòng. Qua kiểm tra phát hiện trên bàn máy vi tính ở góc ngoài bên phải có 01 gói ni lông kích thước (4x6)cm bên trong có chứa thảo mộc màu xanh được xay nhuyễn, A khai nhận đó là gói ma túy dạng cần sa A mua về sử dụng cá nhân. Tiếp tục kiểm tra phòng của A phát hiện thêm 01 gói ni lông kích thước (5x7)cm bên trong có chứa thảo mộc màu xanh đã xay nhuyễn, A khai đó là gói cần sa của Trần Quốc Đ là bạn ở cùng phòng trọ với A. Cùng lúc này Đ trở về phòng trọ, lực lượng chức năng tiến hành làm việc với Đ, Đ khai nhận gói ni lông kích thước (5x7)cm bị thu giữ đó là gói ma túy dạng cần sa Đ mua về sử dụng cá nhân. Lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản, niêm phong, tạm giữ 02 gói ni lông nói trên và đưa A, Đ về trụ sở làm việc.

Tang vật tạm giữ:

- 01 gói ni lông kích thước (4x6)cm bên trong có chứa thảo mộc màu xanh được xay nhuyễn. Ký hiệu niêm phong A.

- 01 gói ni lông kích thước (5x7)cm bên trong có chứa thảo mộc màu xanh đã xay nhuyễn. Ký hiệu niêm phong D.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Promax, số seri: GONDL2CJ0D41 thu giữ của Trần Quốc Đ.

- 01 điện thoại di động Pixel 2, màu trắng, số Imei: 357536089065124 thu giữ của Tôn Thất Việt A.

Qua xác điều tra xác định: Để có tiền tiêu xài cá nhân, từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2022, Đ đã ba lần mua trái phép ma túy cần sa của một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) khoảng 27 tuổi ở chợ Cồn, Đà Nẵng, mỗi lần từ 02 đến 03 điều với số tiền 100.000 đồng/điều về sử dụng và bán lại để kiếm lời. Vào khoảng cuối tháng 9/2022 (không nhớ rõ thời gian cụ thể) Đ đã hai lần bán trái phép ma túy cần sa cho A (là bạn ở chung phòng trọ với Đ) và vào khoảng cuối tháng 10/2022 (không nhớ cụ thể thời gian) Đ đã một lần bán trái phép ma túy cần sa cho D (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 150.000 đồng/điều. Trong khoảng thời gian từ ngày 25/9/2022 đến ngày 06/12/2022, thông qua ứng dụng Telegram, Đ còn bán trái phép ma túy cần sa năm lần cho Võ Hoàng K là bạn bè quen biết ngoài xã hội, không nhớ cụ thể thời gian mỗi lần bán. Số tiền mỗi lần Đ bán trái phép ma túy cần sa cho K dao động từ 330.000 đồng đến 450.000 đồng; chỉ xác định được lần cuối là vào ngày 06/12/2022, Đ bán trái phép cho K 02 điều ma túy cần sa với số tiền 330.000 đồng. Mỗi lần mua ma túy cần sa, K đều sử dụng số tài khoản của mình 03641513601 tại Ngân hàng TPBank chuyển khoản tiền cho số tài khoản 19038293350017 tại Ngân hàng kỹ thương Việt Nam mang tên Trần Quốc Đ. Địa điểm Đ bán trái phép ma túy cần sa cho A tại K49/7 Núi Thành, Hải Châu và bán cho K tại K18/7 An Trung Đông 1, An Hải Đông, Sơn Trà. Tiền lời Đ thu được sau khi bán mỗi điều cần sa là 50.000 đồng.

Ngoài ra vào ngày 03/12/2022, Đ rủ A và D, S, R, L (chưa rõ lai lịch) - là bạn từng cùng làm chung tại quán Pub Lan Quế Phường với Đ cùng góp tiền mua ma túy cần sa để sử dụng riêng. Lúc này, Đ nói với A, D, S, R, L góp mỗi người 500.000 đồng mua ma túy cần sa về để mỗi người tự sử dụng cho nhu cầu của bản thân thì cả nhóm đồng ý. Đ là người lên mạng xã hội Facebook liên hệ với tài khoản Facebook có tên là “Hip chuyên cần” để hỏi mua ma túy cần sa và được người này đồng ý bán 01 gói 50gam với số tiền 3.000.000 đồng. Vì không có đủ tiền trong tài khoản, nên Đ nhờ A chuyển giúp 3.000.000 đồng tiền mua ma túy cần sa mà cả nhóm đã thoả thuận chung tiền mua về tự sử dụng cho “Hip chuyên cần”. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/12/2022, có người đến giao ma túy cần sa cho Đ nhưng do Đ đang đi làm nên nhờ A nhận dùm (lúc này A

chỉ nhận giúp Đ, Akhông biết bên trong có gì). A nhận gói hàng rồi để ở chân bàn máy vi tính trong phòng và chụp hình gửi cho Đ báo cho Đ biết (lúc này Đ biết đó là gói ma túy cần sa do “Hip chuyên cần” giao đến nên nói cho A biết đó là gói ma túy cần sa). Sau đó, Đ nhắn tin cho D, R, S và L đến phòng trọ tại 201 Thế Lữ để lấy ma túy cần sa. Do ma túy đã được chia sẵn thành 06 gói nên khi đến phòng trọ, D, S, R và L mỗi người tự lấy một gói đem về. Sau khi A đi ăn tối về, Đ đưa 01 gói ma túy cần sa cho A còn Đ giữ lại 01 gói. Sau khi có ma túy, A lấy ra một ít để sử dụng, còn Đ do có đối tượng tên Bi (không xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua nên Đ lấy một ít ma túy cần sa ra quán thành một điếu bán cho Bi với giá 100.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ 15 ngày 09/12/2022, Công an phường An Hải Bắc, tiến hành kiểm tra phòng trọ thì phát hiện thu giữ được 02 gói cần sa của Đ và A nên tiến hành lập biên bản, thu giữ tang vật.

Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 09/12/2022 cho kết quả: Trần Quốc Đ và Tôn Thất Việt A dương tính với ma túy cần sa.

Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 07/02/2023 cho kết quả: Võ Hoàng K âm tính với ma túy.

Kết luận giám định số 14/KL-KTHS ngày 28/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng: Thảo mộc khô màu xanh trong các gói ni lông trong các bì niêm phong ký hiệu A, Đ gửi giám định đều là ma túy, loại cần sa, khối lượng mẫu A là 0,382 gam và mẫu Đ là 2,962 gam.

Tại bản cáo trạng số: 65/2023/CT- VKS- ST ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Quốc Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố các bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Quốc Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điểm b Khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS xử phạt Trần Quốc Đ từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động Pixel 2, màu trắng, số Imei: 357536089065124 thu giữ của Tôn Thất Việt A không liên quan đến hành vi

phạm tội. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn ra Quyết định xử lý vật chứng số 32 ngày 07/6/2023 trả lại điện thoại di động nói trên cho Ân là có căn cứ.

- Đối với hai phong bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số 14/GĐ-MT ngày 28/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng. Đây là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên đề nghị HĐXX tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone Promax, màu vàng, số seri: GONDL2CJ0D41, imeil: 356717112829691 thu giữ của Trần Quốc Đ. Đây là điện thoại của bà Trần Thị Hồng Y cho bị cáo mượn để sử dụng, không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên trả lại bà Trần Thị Hồng Y.

Bị cáo Trần Quốc Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Trần Quốc Đ: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Để có ma túy sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời nên từ tháng 9 đến tháng 12/2022, bị cáo đã mua trái phép ma túy cần sa của một nam thanh niên (không rõ lai lịch) tại chợ Cồn, Đà Nẵng về sử dụng và bán lại để kiếm lời. Vào khoảng cuối tháng 9/2022, tại K49/7 Núi Thành, quận Hải Châu, bị cáo đã bán trái phép ma túy cần sa cho Tôn Thất Việt A hai lần và trong khoảng thời gian từ ngày 25/9/2022 đến ngày 06/12/2022, tại K18/7 đường An Trung Đông 1, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, bị cáo đã bán trái phép ma túy cần sa cho Võ Hoàng K năm lần. Mỗi điều cần sa bị cáo bán cho A và K có số tiền 150.000 đồng (mỗi điều bị cáo lời 50.000 đồng). Đồng thời vào ngày 03/12/2022, bị cáo rủ A và D, S, R, L (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) góp mỗi người

500.000 đồng để mua ma ma túy cần sa về sử dụng riêng. Sau khi mua được ma túy, do có đối tượng tên Bì (không xác định được nhân thân lai lịch) hỏi mua nên bị cáo lấy một ít ma túy cần sa ra quần thành một điều bán cho Bì với số tiền 100.000 đồng. Số ma túy cần sa còn lại chưa sử dụng hết của A có khối lượng 0,382gam và của bị cáo có khối lượng 2,962gam, vào lúc 10 giờ 15 phút ngày 09/12/2022 đã bị Công an phường An Hải Bắc tiến hành kiểm tra khu nhà trọ số 201 Thê Lữ phát hiện, lập biên bản và thu giữ cùng tang vật. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật..

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy: Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng không lo làm ăn lương thiện mà lại thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, thực hiện với lỗi cố ý không những xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân trên địa bàn Tp Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận Sơn Trà nói riêng.

[4] Tuy nhiên, cũng cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt do bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự thú những lần phạm tội trước đó.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động Pixel 2, màu trắng, số Imei: 357536089065124 thu giữ của Tôn Thất Việt A không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn ra Quyết định xử lý vật chứng số 32 ngày 07/6/2023 trả lại điện thoại di động nói trên cho A là có căn cứ.

- Đối với hai phong bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả theo Kết luận giám định số 14/KL- KTHS ngày 28/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng. Đây là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên HDXX tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone Promax, màu vàng, số seri: GONDL2CJ0D41, imeil: 356717112829691 thu giữ của Trần Quốc Đ. Đây là

điện thoại của bà Trần Thị Hồng Y cho bị cáo mượn để sử dụng, không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên trả cho bà Trần Thị Hồng Y là phù hợp.

Toàn bộ vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2023.

[7] Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,382 gam ma túy loại cần sa của Tôn Thất Việt A và hành vi chuyển tiền mua giúp 2,962 gam ma túy loại cần sa của A cho bị cáo nhằm mục đích sử dụng: Do A chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và chưa có tiền án về các tội quy định tại Điều 248, 249, 250, 251 và 252 BLHS. Khối lượng số ma túy trên không đủ định lượng để truy cứu TNHS về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 249 BLHS nên hành vi của A không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 BLHS. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không xử lý hình sự mà chuyển hồ sơ cho Công an quận Sơn Trà xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với A là có căn cứ.

Ngoài ra trong quá trình điều tra ban đầu Tôn Thất Việt A và bị cáo khai nhận: Sau khi chia ma túy cần sa cho mỗi người xong, bị cáo rủ D, R, L quay lại phòng trọ của bị cáo và A để sử dụng ma túy cần sa. D, R, L đồng ý và mỗi người tự cầm theo gói ma túy cần sa của mình vừa mua đã quấn sẵn thành từng điếu đến phòng trọ. Tại đây, bị cáo, A, D, R và L cùng hút cần sa và nói chuyện. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo thay đổi lời khai, không thừa nhận việc rủ D, R, L đến để sử dụng ma túy cần sa. Hiện tại không xác định được nhân thân lai lịch của D, R, L cũng như ngoài lời khai của A thì không thu giữ được các vật chứng liên quan đến hành vi sử dụng trái phép ma túy này. Đồng thời, số ma túy cần sa thu giữ của A tại phòng trọ là ma túy đã nhờ bị cáo mua giúp để A sử dụng riêng cho bản thân nên chưa có đủ chứng cứ để xác định bị cáo có hành vi tổ chức sử dụng cần sa trái phép vào tối ngày 08/12/2022 tại phòng trọ số 201 Thái Lữ. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tách ra, tiếp tục điều tra và xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với nam thanh niên tên do “Hip chuyên cần”; đối tượng đã bán trái phép ma túy cần sa cho Đ ở chợ Cồn; thanh niên tên Bi đã mua ma túy cần sa của bị cáo. D, R, S, L (là người được bị cáo mua giúp ma túy cần sa để sử dụng) hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tách ra tiếp tục điều tra và xử lý sau là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép ma túy của bị cáo Công an quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo là có căn cứ.

- Đối với Võ Hoàng K là người đã mua trái phép 05 lần ma túy cần sa của Đ từ ngày 25/9/2022 đến ngày 06/12/2022 về để sử dụng cho bản thân, tuy nhiên do K đã sử dụng hết số ma túy đã mua và xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Võ Hoàng K vào ngày 07/02/2023 cho kết quả âm tính với ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý về hình sự và Công an quận Sơn Trà không xử lý hành chính đối với K là có căn cứ.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phần xử lý vật chứng là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Án phí HSST bị cáo phải chịu 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ Điểm b Khoản 2, 5 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Quốc Đ 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/02/2023.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Trần Quốc Đ 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy hai phong bì niêm phong hoàn trả sau khi giám định số 14/ KL- KTHS ngày 28/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng.

- Trả cho bà Trần Thị Hồng Y 01 điện thoại di động hiệu Iphone Promax, màu vàng, số seri: GONDL2CJ0D41, số imeil: 356717112829691 thu giữ của Trần Quốc Đ.

Toàn bộ vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2023.

3/ Án phí HSST: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí HSST bị cáo Trần Quốc Đ phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho những người tham gia tố tụng có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt có

quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS q. Sơn Trà, Tp Đà

Nẵng;

- Công an quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an TP Đà

Nẵng;

- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tô Thị Thy Tuyết

